

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



# CÔNG BÁO

*Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản*

Số 16 + 17

Ngày 20 tháng 6 năm 2010

## MỤC LỤC

Ngày ban hành

Trích yếu nội dung

Trang

### **PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

01-6-2010

Quyết định số 1541/2010/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thực hiện khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 3995/2009/QĐ-UBND ngày 20/11/2009 và Quyết định số 4209/2009/QĐ-UBND ngày 01/12/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ.

4

### **PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

02-6-2010

Quyết định số 1555/QĐ-UBND v/v bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2010.

9

03-6-2010	Quyết định số 1572/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu 17, đường Hoàng Hoa Thám, thành phố Việt Trì.	11
08-6-2010	Quyết định số 1638/QĐ-UBND v/v duyệt giá bán nước sạch của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Thọ.	14
09-6-2010	Quyết định số 1648 /QĐ-UBND về việc ban hành "Quy chế quản lý Quy hoạch chung Khu Du lịch nước khoáng Thanh Thủy".	16
15-6-2010	Quyết định số 1706/QĐ-UBND về ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.	41
15-6-2010	Quyết định số 1707/QĐ-UBND v/v đổi tên và ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Chi cục Phát triển nông thôn, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	45
15-6-2010	Quyết định số 1710/QĐ-UBND v/v Đổi tên và ban hành chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, tổ chức bộ máy của Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.	50
16-6-2010	Quyết định số 1731/QĐ-UBND v/v Bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020.	54

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

02-6-2010	Quyết định số 1550 /QĐ-UBND v/v duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Cải tạo, nâng cấp và gia cố tuyến đê tả ngòi Vĩnh Mộ, thuộc địa bàn xã Cao Xá, huyện Lâm Thao.	56
02-6-2010	Quyết định số 1551 /QĐ-UBND v/v duyệt bổ sung đợt 3 phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng dự án: Đường sơ tán dân thuộc các xã: Bảo Yên, Sơn Thủy, Tát Thắng - huyện Thanh Thủy và huyện Thanh Sơn (Địa bàn xã Sơn Thủy, Bảo Yên - huyện Thanh Thủy).	58

03-6-2010	Quyết định số 1574 /QĐ-UBND v/v duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình: Tu bổ, hoàn chỉnh và gia cố mặt đê kết hợp đường giao thông nông thôn đê tả, đê hữu ngòi Giành, thuộc xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê (Nhánh rẽ lên đường Tiên Động - đọt 8).	60
04-6-2010	Quyết định số 1607 /QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Cầu Vây, Núi Thấp (địa bàn xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ) - thuộc dự án: xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn 1).	62
07-6-2010	Quyết định số 1619/QĐ-UBND v/v Bổ nhiệm có thời hạn giữ chức vụ Chủ tịch - Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Phú Thọ.	64
07-6-2010	Quyết định số 1626/QĐ-UBND v/v Miễn nhiệm và phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung Ủy viên UBND huyện Cẩm Khê, nhiệm kỳ 2004 - 2011.	65
07-6-2010	Quyết định số 1628/QĐ-UBND v/v bổ nhiệm có thời hạn giữ chức vụ Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ.	66
07-6-2010	Thông báo số 44 /TB-UBND kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Doãn Khánh về tình hình thực hiện và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.	67
11-6-2010	Chỉ thị số 08 /CT-UBND về việc tăng cường công tác phòng, chống các loại dịch bệnh nguy hiểm trên người năm 2010.	74
11-6-2010	Thông báo số 45/TB-UBND kết luận của Phó chủ tịch UBND tỉnh Phạm Quang Thao tại buổi việc với Điện lực Phú Thọ.	77
14-6-2010	Quyết định số 1688 /QĐ-UBND về việc Phê duyệt đề án thành lập Bệnh viện đa khoa thực hành vùng Phú Thọ.	79
15-6-2010	Quyết định số 1700 /QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng công trình: cải tạo, nâng cấp quốc lộ 2 đoạn Đền Hùng - Đoan Hùng (địa bàn xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ).	100

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1541/2010/QĐ-UBND

*Việt Trì, ngày 01 tháng 6 năm 2010***QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thực hiện khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 3995/2009/QĐ-UBND ngày 20/11/2009 và Quyết định số 4209/2009/QĐ-UBND ngày 01/12/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 197/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 69/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 02/7/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị quyết số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/7/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 14/2008/TTLT/BTC-BTNMT ngày 31/01/2008 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị quyết số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bản Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thực hiện khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 3995/2009/QĐ-UBND ngày 20/11/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ như sau:

### 1. Sửa đổi Khoản 1 Điều 6 như sau:

"1. Giá đất để tính bồi thường là giá đất theo mục đích đang sử dụng đã được UBND tỉnh quy định và công bố tại thời điểm có quyết định thu hồi đất (trường hợp đất được cấp thẩm quyền giao, cho thuê thì theo giá đất của mục đích sử dụng đã được giao, cho thuê)".

### 2. Sửa đổi khoản 3, bổ sung Khoản 6 Điều 7 như sau:

"3. Trường hợp một số bộ phận, trạng thái thiết bị của nhà hoặc công trình, hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất có thể tháo rời di chuyển đến chỗ mới mà vẫn giữ công năng sử dụng thì chỉ bồi thường chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt và bị thu hồi lập (người có đất bị thu hồi có thể thuê đơn vị tư vấn lập phương án di dời, trong trường hợp này chi phí di dời bao gồm cả chi phí tư vấn lập phương án) được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư thẩm định và trình duyệt.

6. Trường hợp cưỡng chế kiểm đếm, mà không thể xác định chính xác khối lượng của từng hạng mục công trình thì cho phép tính giá bồi thường theo đơn giá xây dựng (tính theo mét vuông xây dựng) được UBND tỉnh công bố tại thời điểm quyết định thu hồi đất."

### 3. Sửa đổi, bổ sung Điểm c, bổ sung Điểm e Khoản 1 Điều 14 như sau:

"c. Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại các Điểm a và b Khoản này được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trong một tháng; giá gạo được tính bằng 145% giá thóc được UBND tỉnh công bố để thu thuế nhà đất tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

e. Diện tích đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng để tính tỷ lệ thu hồi làm căn cứ xác định mức hỗ trợ tại Khoản a, b Điều này là diện tích các loại đất nông nghiệp giao cho các hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định số 64/CP ngày 27 tháng 9 năm 1993, Nghị định số 02/CP ngày 15 tháng 01 năm 1994, Nghị định số 85/1999/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 1999, Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 1999 và Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ".

### 4. Bổ sung Khoản 3 Điều 15 như sau:

"3. Hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi bị thu hồi đất nông nghiệp được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm theo quy định Khoản 1 bao gồm:

a) Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất nông nghiệp, lâm nghiệp khi thực hiện Nghị quyết số 64/CP ngày 27 tháng 9 năm 1993, Nghị định số 02/CP ngày 15 tháng 01 năm 1994, Nghị định số 85/1999/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 1999, Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 1999 và Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ.

b) Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 nghị định số 64/CP ngày 27 tháng 9 năm 1993 chưa được giao đất nông nghiệp nhưng đang sử dụng đất nông nghiệp do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, tặng cho, khai hoang theo quy định của pháp luật".

#### **5. Bổ sung 22 như sau:**

"Tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng có trách nhiệm tổng hợp danh sách các hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt công tác giải phóng mặt bằng có xác nhận của UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi về kết quả thực hiện chính sách giải phóng mặt bằng của người có đất bị thu hồi để đề nghị cấp thẩm quyền phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho áp dụng mức thưởng theo quy định nêu trên".

#### **6. Sửa đổi Khoản 6 Điều 25 như sau"**

"6. Hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Hết thời hạn tiếp nhận ý kiến, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải quyết mặt có trách nhiệm tổng hợp ý kiến đóng góp bằng văn bản, nêu rõ số lượng ý kiến đồng ý, số lượng ý kiến không đồng ý, số lượng ý kiến khác đối với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và họp bàn thống nhất, hoàn chỉnh Phương án gửi cơ quan tài nguyên và môi trường cấp thẩm quyền phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thẩm định, trình UBND cấp thẩm quyền phê duyệt Phương án".

#### **7. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 2, bổ sung Khoản 6 Điều 26 như sau:**

"1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do cơ quan tài nguyên và môi trường cùng cấp phê duyệt Phương án, chủ trì thẩm định theo quy định sau:

a) Nội dung thẩm định:

- Việc áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;
- Việc áp giá để tính bồi thường;
- Phương án bố trí tái định cư.

b) Thời gian thẩm định tối đa là mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải quyết mặt bằng chuyển đến.

2. Trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình kèm theo văn bản thẩm định Phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư của cơ quan tài nguyên và môi trường thuộc UBND cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

6. Trường hợp người bị thu hồi đất không nhận tiền chi trả về bồi thường, hỗ trợ thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chuyển khoản tiền chi trả vào tài khoản tạm giữ của ngân sách huyện, thành, thị hoặc Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước để tính thời điểm đã thực hiện chi trả trong khi giải quyết các vướng mắc".

#### **8. Sửa đổi Khoản 2 Điều 30 như sau:**

"2. Sở Tài chính, Sở xây dựng, Cục Thống kê tỉnh.

a) Sở Tài chính, Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh theo yêu cầu; đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh đơn giá bồi thường theo quy định; kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Quy định này.

b) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng trình UBND tỉnh công bố đơn giá xây dựng cho từng loại hình công trình xây dựng (tính theo mét vuông xây dựng làm căn cứ bồi thường về tài sản trong trường hợp không thể đo đếm xác định chính xác khối lượng của từng hạng mục công trình do phải cưỡng chế kiểm kê).

c) Cục Thống kê tỉnh định kỳ cung cấp số liệu thống kê năng suất bình quân của các loại cây trồng cho các huyện, thành, thị và Sở chính, Sở tài nguyên và Môi trường làm căn cứ xác định, thẩm định giá trị bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất"

**Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 4209/2009/QĐ-UBND ngày 01/12/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ về sửa đổi, bổ sung Điều 5, điều 16 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thực hiện khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 3995/QĐ-UBND ngày 20/11/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ như sau:

**"1. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:**

1. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp của xã, phường, thị trấn, còn được hỗ trợ theo mức sau:

- a) Hỗ trợ 240.000 đồng/1m<sup>2</sup> đối với phường, thị trấn;
- b) Hỗ trợ 160.000 đồng/1m<sup>2</sup> đối với đồng bằng;
- c) Hỗ trợ 110.000 đồng/1m<sup>2</sup> đối với trung du, miền núi.

2. Diện tích đất được tính hỗ trợ theo Khoản 1, được quy định như sau:

- a) Đối với phường, thị trấn, bằng 30% diện tích bị thu hồi;
- b) Đối với xã đồng bằng, bằng 40% diện tích bị thu hồi;
- c) Đối với xã trung du, miền núi, bằng 50% diện tích bị thu hồi.

Tổng diện tích được tính hỗ trợ không quá 02 lần hạn mức giao đất ở tại địa phương nơi thu hồi đất.

3. Khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông dân được quy định như sau:

Phạm vi khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn chưa có quy hoạch được xét duyệt thì các định theo ranh giới của thửa đất có nhà ở ngoài cùng của khu dân cư. Đối với trường hợp này, đất nông nghiệp trong khu dân cư phải là thửa đất, khu vực đất nông nghiệp nằm trong khu dân cư và xung quanh thửa đất, khu vực đất nông nghiệp đó phải tiếp giáp với các thửa đất ở hoặc thửa đất phi nông nghiệp (không kể đất giao thông, thủy lợi).